SIQUEIRA

(Viên nang cứng Arginin HCl 500 mg)

THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nang cứng chứa:
Arginin HCl ……500 mg
Tá dược: Cellulose vi tinh thể (avicel 102), acid stearic… vừa đủ 1 viên.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:
Arginin là một acid amin cần thiết, tham gia vào quá trình tổng hợp protein, chu trình tạo ra urê ở gan giúp giải độc amoniac. Arginin là nguồn cung cấp trong sự hình thành nitric oxyd, creatinin, polyamin, L-glutamat, L-prolin.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:
Arginin HCl được hấp thu qua đường tiêu hóa, bị khử amin oxi hóa tạo thành acid Alpha-keto-gamma-guanidovaleric, và khử carboxyl hóa tạo thành agmatin. Các sản phẩm chuyển hóa gồm: Arginin tạo ra ornithin và urê, arginin tạo citrullin và amoniac, arginin kết hợp glycin tạo acid guanidoacetic và ornithin.

CHỈ ĐỊNH:
- Điều trị duy trì tăng amoniac máu ở bệnh nhân thiếu carbamylphosphat synthetase, thiếu ornithin carbamyl transferase.
- Điều trị duy trì cho bệnh nhân tăng amoniac máu, bị citrulin máu, arginosuccinic niệu.
- Điều trị hỗ trợ các rối loạn khó tiêu.
- Điều trị hỗ trợ nhằm cải thiện khả năng luyện tập ở những người bị bệnh tim mạch ổn định.
- Bổ sung dinh dưỡng cho người bị rối loạn chu trình urê như tăng amoniac máu tuýp I và II, tăng citrulin máu, arginosuccinic niệu và thiếu men N-acetyl glutamat synthetase.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:
Trong trường hợp bị tiểu đường hay ăn chế độ ăn ít đường, lưu ý đến lượng đường trong thuốc.
Trong trường hợp tiêu chảy hay cho con bú nên ngưng sử dụng thuốc.
Để xa tầm tay trẻ em.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:
Thận trọng ở phụ nữ mang thai hoặc có khả năng mang thai.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:
Khi dùng liều cao có thể gây tiêu chảy, buồn nôn.
Thông báo cho thầy thuốc những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sự sử dụng thuốc.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
- Điều trị duy trì tăng amoniac máu ở bệnh nhân thiếu carbamylphosphat synthetase, thiếu ornithin carbamyl transferase: Đường uống cho trẻ dưới 18 tuổi: 100 mg/ kg/ ngày, chia làm 3 - 4 lần.

- Điều trị duy trì cho bệnh nhân tăng amoniac máu bị citrulin máu, arginosuccinic niệu: Đường uống cho trẻ dưới 18 tuổi: 100 - 175 mg/ kg/ lần, dùng 3 - 4 lần mỗi ngày cùng thức ăn, hiệu chỉnh liều theo đáp ứng.
- Điều trị hỗ trợ các rối loạn tiêu hóa: Người lớn uống 3 - 6 g/ ngày.
- Điều trị hỗ trợ nhằm cải thiện khả năng luyện tập ở người bị bệnh tim mạch ổn định: Người lớn uống 6 - 21 g/ ngày, mỗi lần dùng không quá 8g.
- Bổ sung dinh dưỡng cho người bị rối loạn chu trình urê như tăng citrulin máu, arginosuccinic niệu và thiếu men N-acetyl glutamat synthetase: Người lớn uống 3 - 20 g/ ngày tùy theo tình trạng bệnh.

TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:
- Dùng đồng thời arginin với cyclosporin sẽ làm mất tác dụng của cyclosporin.
- Arginin có thể làm tăng độ hấp thu của ibuprofen khi dùng đồng thời.

TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:
Thuốc này không có tác động trên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:
Không có dữ liệu.

ĐÓNG GÓI: Hộp 6 vỉ x 10 viên.
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30^{o}C.
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất
HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ
(DAVIPHARM)
Lô M7A, Đường D17, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274.3567.687 Fax: 0274.3567.688